



Kiểu loại không gian nghệ thuật đặc trưng trong các phương thức dự báo (khảo sát trong văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam)

Trần Thị Thanh Nhị^{a*}

^aTrường Đại học Sư phạm Huế

*Email: Thanhnhidh@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

06/8/2018

Ngày duyệt đăng:

10/3/2019

Từ khoá:

Dự báo, điềm báo; văn xuôi tự sự; phong thủy; không gian nghệ thuật.

Tóm tắt

Các phương thức dự báo là các cách thức con người thực hiện để tiên liệu về tương lai sắp đến. Nó không chỉ xuất hiện trong đời sống văn hoá mà còn trở thành một chất liệu đặc biệt của văn học để phản ánh cuộc sống và truyền tải nội dung tác phẩm. Trong văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam, mỗi không gian nghệ thuật đặc trưng sẽ có những kiểu dự báo tiêu biểu và không gian xuất hiện dự báo thường là không gian thiêng như đền chùa, đàn, không gian đậm màu sắc phong thủy; không gian xuất hiện trong dự báo là không gian vũ trụ, giấc mơ...

1. Mở đầu

Theo lịch sử văn hoá thế giới cho thấy nguyên nhân nảy sinh của dự báo là do sức sản xuất con người còn thấp kém, cuộc sống phụ thuộc vào tự nhiên không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Những thất bại, những bất trắc đã dạy bảo, thôi thúc con người phải có những biện pháp để thoát khỏi những chuyện ấy. Điều đương nhiên, trước một sự kiện diễn ra hết cần phải dự kiến trước, phòng ngừa những chuyện không hay. Từ đó, điềm báo có vai trò quan trọng với cuộc sống, đó là những lời mách bảo đến từ thế giới vô hình khiến họ dần dần chăm chú quan sát những điềm báo trước, thu thập chúng lại và nếu chúng không tự phát nảy sinh vào thời điểm người ta cần đến chúng thì con người với sức sáng tạo vĩ đại nghĩ ra hàng loạt các phương pháp dự báo để bổ sung vào. Các phương thức dự báo: Thuật/ phương thức/ cách thức dự báo có thể xem là phương pháp có hệ thống nhằm cấu trúc lại những khía cạnh của thực tại mà bề ngoài trông rời rạc và ngẫu nhiên sao cho chúng có thể mang đến một cái nhìn sâu xa và toàn diện cho việc tiên đoán tương lai. Các phương thức dự báo rất đa dạng, phong phú, tùy thuộc vào đặc điểm riêng mỗi nền văn hoá mà mỗi cộng đồng, dân tộc sẽ có những phương thức riêng. Ở

phương Đông, người ta tiến hành dự báo tương lai qua một số phương thức như xem mai rùa, xem quẻ Dịch, xem tướng số, xem điềm triệu, xem phong thủy, xem trạch cát, xem tử vi... Những phương thức dự báo được các nhà được các gia văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam (VXTSTĐVN) sử dụng trong tác phẩm ở cả phương diện nội dung và hình thức tác phẩm. Một trong những vấn đề thú vị đáng nghiên cứu về các phương thức dự báo trong VXTSTĐVN là từ không gian nghệ thuật. Không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của hình tượng nghệ thuật, giúp người đọc khám phá tính độc đáo cũng như nghiên cứu loại hình của các hình tượng nghệ thuật. Vì vậy không thể tách hình tượng ra khỏi không gian mà nó tồn tại. Những kiểu dự báo đặc trưng sẽ xuất hiện trong những kiểu loại không gian nhất định. Bàn về vấn đề này các nhà nghiên cứu Đinh Phan Cẩm Vân, Trần Nho Thìn, Nguyễn Thị Kim Ngân trong các công trình [16], [15], [9]... đã bàn đến. Điểm gặp nhau của những công trình này là xem giấc mơ như là một kiểu không gian tiêu biểu để biết về tương lai. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề về không gian dự báo chưa được các học giả quan tâm.

2. Nội dung

2.1. Các kiểu không gian đặc trưng thường xuất hiện các phương thức dự báo

2.1.1. Chùa, đền, miếu, am, quán - không gian thiêng nhân tạo cầu nhận thần ý

Xuất phát từ nỗi sợ hãi những sức mạnh bí ẩn và bất khả chế ngự của thiên nhiên, niềm kính ngưỡng, biết ơn những anh hùng có công lao với cộng đồng, niềm tin về sự tồn tại của linh hồn, sự phù trợ sau khi chết của các bậc anh linh, và nỗi ao ước được tiếp xúc với thế giới siêu nhiên ngay chính nơi cõi trần mà con người đã tạo nên rất nhiều không gian thiêng.

Đền miếu trong ý nghĩa biểu tượng của văn hoá thế giới là hình ảnh phản chiếu của thế giới thánh thần, nó như thể là những phiên bản thế gian của các mẫu gốc trên trời, đồng thời chúng cũng là hình ảnh của vũ trụ. Đền miếu là những công trình con người xây dựng để cung hiến thánh thần. Templum (đền thờ) nguyên thủy có nghĩa là khu vực trên trời mà vị thầy bói chuyên giải các thiên triệu, trong đó phần nhiều là giấc mơ. Vậy nên, đây là không gian được lựa chọn để cầu mộng. Cầu mộng là việc cầu mong các thế lực siêu nhiên hiển linh trong giấc ngủ để phán báo những điều quan tâm, hoặc quyết định những việc lớn. Người ta cầu mộng bằng cách đến không gian thiêng như đền, chùa, làm lễ bái trước khi đi ngủ và suy nghĩ, liên tưởng, chú tâm cầu khẩn thần thánh báo cho mình gặp mộng lành, tránh mộng dữ. Trong VXTSTĐVN, môtíp cầu mộng lặp lại trong nhiều tác phẩm. Đa số các nhân vật là nho sinh sắp vào các kỳ thi, muốn biết tiền đồ của mình nên vào đền, chùa cầu mộng như ông Nguyễn Thọ Xuân, Thượng thư Nguyễn Duy Thì, cụ Thái Tê, Nguyễn Trãi. Thông qua giấc mộng của bản thân hoặc người bên cạnh mà họ biết trước tương lai đồ đạt của mình. Đặc biệt có những không gian thiêng có mục đích chuyên biệt cho việc cầu mộng như đền Trần Võ, đền Đế Quân: "Những người học trò thường đến đền Đế Quân, làm lễ cầu mộng, xin ngài báo ứng cho biết những sự nghiệp về sau" (*Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào*). Đền chùa là không gian thiêng trên mặt đất, được xem nơi cư ngụ của các vị thần nên nó là địa điểm mà con người có thể tình cờ được tiết lộ hoặc được báo trước những thông tin từ trời cao, thiên đình. Những thông tin này thường liên quan đến các sự kiện lịch sử, sự thay đổi triều đại, việc lên ngôi của các vị vua (*Ông Lê Trãi, Truyện người nghĩa phụ ở Khoái*

Châu, Việt Lam xuân thu). Không gian này có phạm vi tác động đến đối tượng cộng đồng như đền thờ Phùng Hưng: Phàm trong thôn có việc sợ hãi hoặc vui mừng thì trước đã có dị nhân ban đêm đến báo cho người hào trưởng biết. Mọi người cho là thần, lập miếu ở phía tây phủ Đô hộ mà cúng, cầu tạnh mưa, không có điều gì là không linh ứng (*Bổ cái đại vương*).

Không gian Đền - Chùa trong quan niệm người Việt, chùa chẳng phải chỉ hướng về cõi hư vô xa xôi, liên quan đến những sự kiện cộng đồng mà còn hướng về nhân sinh, cá nhân, dự báo về tình yêu, nhân duyên và sự sinh sôi phát triển. Đền chùa vì thế là nơi cầu duyên, Tú Uyên nghe đồn đền Bạch Mã rất thiêng, bèn đến mật đảo (*Cuộc gặp gỡ kỳ lạ ở Bích Châu*). Và cũng là nơi cầu tự, cha viên tổng đốc hiếm hoi về đường con cái, bèn cầu tự ở chùa làng, chiêm bao thấy có người dẫn mình tới một nơi trên cao có người ngồi khí tượng oai nghiêm báo người hầu cho ông một đứa con trai (*Xem tướng xương*). Mẹ Hoa Viên hiếm muộn cầu tự ở đền Thiên Vương Hồ Tây là Đổng Thiên Vương linh miếu, ban đêm mơ thấy vợ trắng cầm tay, đủ tuần rồi sinh (*Việt Nam kì phùng sự lục*). Địa điểm, không gian thiêng cầu tự gắn với mô típ giấc mộng nhằm mục đích cho thấy nguồn gốc xuất thân của nhân vật. Phần lớn, những nhân vật được thánh nhân xuất hiện trong mộng mang cho người cầu tự đều có những điểm dị thường, khác người (con thần, con Phật).

Đàn - không gian cầu đảo, cầu cúng: Nếu đền, chùa là không gian mang tính chất cố định, có sẵn được xây dựng trong một không gian dân cư, địa lý nhất định phụng thờ Phật hoặc các vị thần có tên tuổi, các thành hoàng bảo trợ gắn với các nghi lễ cầu cúng định kỳ, thường xuyên thì đàn là không gian được thiết lập khi xảy ra, nảy sinh tình huống cấp bách cần đến cần sự phù trợ của thánh thần. Lập đàn thường liên quan đến những sự kiện lớn của cộng đồng như triều chính, dẹp giặc, mở rộng bờ cõi, cầu mưa gió thuận hoà, cầu siêu giải oan hoặc có thể liên quan đến cá nhân như chữa bệnh, trừ tà. Không phải ai cũng có thể đứng ra lập đàn, phải là người có đức cao vọng trọng, đứng đầu quốc gia hoặc những bậc có sự tu tập, giác ngộ mới có thể dâng đàn. Hình thức chính của các lễ này là lập đàn, người cầu phải ăn chay, trai giới thành tâm trút xả hết mọi dục vọng. Nếu lòng thành cảm động đến đất trời thì sẽ có sự hiển linh, báo mộng. Khi Hậu Cảnh làm loạn, vua Lương Triệu Bá Tiên về Bắc, ủy quyền cho tướng Dương Sàn thống

lĩnh quân ngũ thì Quang Phục trai giới, lập đàn giữa chằm, đốt hương hết lòng cầu khẩn (*Triệu Việt vương và Lý Nam Đế*); để chống giặc, theo ý kiến của các quân sư là chẳng gì bằng xin đem Long quân đem âm binh đến giúp. Vua nghe theo bèn cho dựng đàn tế, thấp hương kính cầu xin suốt ba ngày. Cuối cùng trời nổi mưa to sấm chớp, bỗng thấy một cụ già cao hơn sáu thước, mặt đen bụng lớn, râu tóc bạc phơ, ngồi ở ngã ba đường, nói cười ca múa (*Truyện Đông thiên vương*).

Để miêu tả không gian thì các tác giả trung đại ít khi miêu tả vào thời gian ban ngày mà thường là ban đêm. Không gian thần thiêng trong các câu chuyện thường hiện lên với nét chung nhất là đèn nến sáng trưng. Ánh sáng của đèn nến chính là biểu hiện của Thánh thần [6; tr. 296], nằm trong trường ý nghĩa biểu tượng của lửa, nó tượng trưng cho nhận thức trực giác [6. tr. 545] là biểu tượng thần thánh chủ yếu của đạo thiện [6; tr. 545], nằm trong trường nghĩa của ánh sáng nó là tượng trưng cho sự can thiệp của các thần linh trên trời... trên khắp thế gian, cách thích đáng nhất để thần linh thực hiện thần khải là bằng ánh sáng [6; tr. 15]... Các nhà tâm lý và phân tích đã nhận thấy những hình ảnh sáng láng gắn với những vận động đi kèm theo là cảm giác sáng khoái, còn những vận động đi xuống, thì có những hình ảnh đen tối gắn với chúng, kèm theo là một cảm giác sợ hãi. Các nhận xét này khẳng định rằng ánh sáng tượng trưng cho sự phát triển của con người bằng việc nâng mình lên – con người tìm thấy sự hài hoà ở trên cao – còn bóng tối, cái đen tượng trưng cho một trạng thái trầm uất và lo sợ.

2.1.2. Không gian mờ mả và sự bồi bổ, cải tạo, phá huỷ phong thủy

Trong phong thủy luôn coi trọng hướng: Quan niệm về phương vị trong phong thủy rất ít dùng Nam, Bắc, Đông, Tây để biểu thị mà đa số dùng trước, sau, trái, phải để biểu thị. Cách dùng tứ linh để biểu thị phương vị đã xuất hiện rất sớm trong sách cổ thời Tiên Tần nói đến nơi táng địa, thanh long ở bên trái, bạch hổ ở bên phải, chu tước ở đằng trước, huyền vũ ở đằng sau, lấy tứ linh để đại diện cho bốn phương vị. Đương nhiên tứ linh ở đây tượng trưng bởi thế núi. Tứ linh tọa trấn, có cảm giác đối xứng sang trọng đã trở thành một loại khuôn mẫu cố hữu trong phong thủy, tức là các đỉnh núi hướng về huyền vũ phải cúi đầu, các núi ở hướng chu tước phải như nhảy múa hoạt bát,

các núi ở hướng thanh long phải nhấp nhô liên tục, các núi ở hướng bạch hổ phải phủ phục mềm mại, như vậy thế núi mới là môi trường tốt. Sự thành đạt của con cháu dòng họ Nguyễn Cảnh là nhờ tổ tiên được táng vào huyệt có hướng tốt long mạch kéo từ đông nam đến tây bắc. Bản thân Thượng thư Nguyễn Văn Huy và con cháu ông đều đỗ đạt, hiển vinh hơn người là do mộ tổ tiên được táng vào huyệt phương vị đắc địa: Mộ đất ngòi phương Cấn (Đông bắc) trông phương Khôn (Tây nam) (*Truyện mộ tổ ở Vĩnh Kiều*). Đền thờ Phạm Ngũ Lão được các nhà phong thủy đều khen là nơi dương trạch tốt. Võ Vĩnh Tiến, tuổi trẻ đã làm nên khoa hoạn, những kỳ lão ở trong làng đều ghen ghét, việc gì cũng dè nèn không cho dự, ông mới bàn với dân xoay miếu thần về hướng bắc, xong đầu đầy, lập đàn chiêu hồn, rồi nhảy xuống sông mà thề rằng: Làng này đã coi khinh khoa hoạn thì về sau không nên có nữa. Từ khi Võ công mất, học trò trong làng không mấy người đỗ đạt được nữa. Khoảng năm Bình Ngô, Đình Mùi làng xoay miếu thần về hướng cũ, nhưng trong làng lại bị dịch tai hại, dân không được yên, đành lại phải về hướng bắc (*Phạm Ngũ Lão*). Miếu thần quay về hướng bắc trong quan niệm là hướng xấu đã ảnh hưởng đến khoa vận của cả làng. Bên cạnh việc chọn được một ngôi đất tốt thì lập hướng thực có liên quan tới vận may của một con người. Phạm Duy Trĩ là học trò của Trần Văn Phạm, Duy Trĩ được thầy cho ngôi đất tốt, thầy phán đến năm Mùi sẽ phát đạt khoa. Văn Phạm điếm huyệt lập hướng xong thì quay về, nhưng Duy Trĩ lại mời ông thầy địa lí Trung Quốc đến kiểm tra lại để an toàn, thầy địa lí lập hướng khác, rồi ông đem mộ tới táng. Phạm Văn không biết đã đổi hướng, tự tin với kinh nghiệm và học vấn của mình về thuật phong thủy nên đã tuyên bố: “Trạng nguyên năm nay sẽ về tay Duy Trĩ, là học trò của tôi”, khi vào thi hội Duy Trĩ lại trượt. Khi biết học trò thi hỏng, liền đến mộ xem lại “thấy sai hướng” [10; tr. 592]. Phạm Văn đành xác định lại hướng cho học trò và bảo táng theo hướng đấy, năm sau Duy Trĩ đỗ Trạng nguyên, Phạm Văn quả là người có tài thật. Ngôi đất ấy “long mạch đến từ vị Tân và ứng vào vị Tốn, chín khúc châu phía trước, huyệt ở khe suối nhỏ, một mô đất nhô lên chính giữa cách huyệt rất gần”, Trần văn Phạm để theo hướng đó thì quả nhiên đến khoa trúng tuyển. Ngôi đất này ngày trước có người phê bình rằng: “Núi xã Xác Khê chạy quanh về phía Đông, có thể hi vọng đỗ đạt cao”. Trong *Truyện Lê Cảnh Tuân - phụ chép*

truyện Quang Bí, Thúc Hiến, Thiệu Dĩnh, Hoàng Phúc vốn là người cao kiến, bảo với học trò rằng: “An Nam đã có thánh chúa xuất hiện phương vị Khôn. Nước Nam sẽ lại về tay người Nam, mà ta cũng chẳng bao lâu cũng sẽ về nước. Sao hai con không đi theo thánh chúa mà lập công danh” [10; tr.524]. Hướng nam trong quan niệm bao giờ cũng là hướng lành, vì thế, người tài hay thánh chúa thường xuất phát từ phương này: “Bấy giờ có một vị chân nhân họ Lê, từ miền tây nam xuất hiện, chàng nên khuyên hai con bèn chí đi theo vị ấy” (*Truyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*).

Không gian, thể đất ảnh hưởng đến hình dáng, nghề nghiệp, họa phúc con người. Hoàng Phúc khi bị bắt nhận xét về vận mệnh của mình và của Nguyễn Trãi dựa trên thể mã của tổ tiên (*Ông Lê Trãi*). Quả nhiên Hoàng Phúc sau đó được tha sớm còn sau này Nguyễn Trãi mắc nạn chịu án tru di tam tộc. Năng khiếu, nghề nghiệp cá nhân cũng là do không gian phong thủy tốt. Nhờ dương trạch nhà ở của Thám hoa Đinh Lưu cạnh núi Thần Đồng, núi này hình dáng giống quả cầu cho nên ông đá cầu rất giỏi (*Thám hoa Đinh Lưu*). Còn Trâu Canh có chỗ ở phía trước có mấy mẫu ruộng cao hình giống chiếc bàn dao cắt thuốc, cho nên nổi tiếng về nghề làm thuốc (*Chuyện Trâu Canh ở xã Tử Trầm*) nên sau này được danh giá nhờ có công chữa bệnh cho vua. Vì thế khi gặp họa có thể dùng không gian phong thủy để cải tạo tình hình: Quang Bí ở Trung Quốc 18 năm, người nhà nhớ lời dặn của Hoàng Phúc bèn đào chân con ngựa (nơi huyết đất), ông mới được về (*Truyện Lê Cảnh Tuân - phụ chép truyện Quang Bí, Thúc Hiến, Thiệu Dĩnh*).

Có những không gian làm nên đế vương: Những ngôi mộ kiểu “quần sơn cùng phục” (Các núi châu lại), có thể làm được một đời đế vương (*Truyện mộ tổ ở Vịnh Kiều*) nhưng có nhiều trường hợp huyết ở nơi dị thường, không phải do các thể núi quay quần lại (theo lí thuyết) mà ở ngay trên mặt đất, nơi bình địa như trường hợp ngôi mộ tổ nhà họ Trần (*Ngôi mộ họ Trần*). Có trường hợp dị thường hơn nữa là huyết đặt mộ ở ngay dưới nước (*Đinh Tiên Hoàng ki*). Không gian địa linh như thế dễ sinh nhân kiệt, làm nên sự nghiệp phi thường, vậy vùng bốn phương. Những không gian này làm nên ngôi vua chúa, vì thế những bề tôi có tham vọng chôn tiên phần vào đó đều lãnh những hậu quả nặng nề như trường hợp Tham tụng Nguyễn Công Hãng rất được Trịnh Cương tin dùng lại phải chết (1723) vì Trịnh Giang, tội gốc là táng mã

vào kiêu đất cửu long có cơ đứ con cháu được làm vua Nguyễn Công Hãng lên đem hài cốt tổ tiên táng vào huyết đất Cửu Long, bị người ta tố cáo bị chúa Trịnh ngầm sai viên Trấn quan Vân quận công đào huyết chôn sống (*Chuyện thượng thư họ Nguyễn*).

Chuyện phá, cải tạo, bồi bổ không gian (long mạch): Phương pháp bổ cứu phong thủy có thể dẫn thủy tụ khí, sách *Thủy long kinh* ghi: “Thủy tích như sơn mạch trú, thủy vòng vèo thì khí mạch ngưng tụ, phía sau có sông chảy vòng là đất vinh hoa; phía trước có ao hồ là nhà phú quý. Tả hữu bao bọc hữu tình tích kim tụ ngọc”. Một số làng mạc tiến hành dẫn nước, đào ao ở những vị trí khác nhau nhằm tụ tài, trừ tà hoặc để có lợi cho khoa giáp, trồng cây gây rừng: việc trồng cây có tác dụng ngăn gió tụ khí, bảo vệ cho sinh thái của tiểu môi trường, làm cho cảnh quan thể hiện rõ phong phú về nội dung và sinh cơ, xây tháp chắn sát hoặc tháp hung văn vận. Nhà Trần khơi thủy đạo để cải tạo long mạch: Vua Trần xem sấm thư của người khách phương Bắc truyền lại cho con cháu mang sang nói ngôi mộ phát tích ở Thái Đường nay sắp hết thịnh, cần phải khơi thông thủy đạo, thì mới giữ được lâu dài. Vua Trần tin lời ấy, bèn chiêu theo họa đồ ở sấm thư đào một thủy đạo từ sông Cái xã Phú Xuân đi vào, quanh đến xã Thái Đường (*Ngôi mộ họ Trần*). An Vương biết trong kiêu đất nhà mình có câu “Truyền được tám đời thì vạ nổi lên từ trong tường vách” nên mới bày cuộc xây dựng ở Cổ Bi để yểm trừ (*Nguyễn Công Hãng*). Trong *Hoan Châu kí* kể chuyện Kế quận công Phan Ngạn thấy mộ tổ ở núi Lương Kiên là nơi có hình dáng người bị chặt đầu “có hai vai mà không có đầu” trong lòng lo lắng, bèn mang hậu lễ đi đón một thầy thuật sĩ cao tay về, nhờ xem đi xem lại chỗ đặt ngôi mộ. Nhìn thể núi, quan sát khí mạch, thấy được chân hình, thuật sĩ nói: “thể đất rất quý, sẽ sinh người kiên cường, chỉ đáng tiếc là đầu núi lộ xương, tai vạ không phải là nhỏ... có thể nhỏ một cây cù mộc có cành nhánh cong queo đem trồng trên núi, giống hình đầu người. Như vậy thể sa mạch sẽ dần dà được tu bổ. Khi việc cải tạo này hoàn thành ắt sẽ làm nên nghiệp vương bá. Xuất phát điểm của những hành động trên là do quan niệm con người sinh ra lấy hình thể từ cha mẹ nên khi khí mạch di chuyển trong huyết mạch, bồi bổ cho xương cốt. Con cháu từ đó mà cảm ứng được họa phúc. Từ đó được phúc lộc vĩnh trịnh, vạn vật hóa sinh. Nếu long mạch bị triệt, luồng khí không nuôi dưỡng được xương cốt.

Lúc đó, xương cốt sẽ khô mục, giống như cuống hoa bị cắt thì nhựa không nuôi được hoa quả thì hoa quả sẽ bị hư như trường hợp long mạch nhà Trần bị cắt đứt nên nhà Trần bị mất vào tay nhà Hồ. Tương tự, long mạch của nhà Tây Sơn bị cắt thì con cháu cũng bị yếu thế. Sau đó nhà Tây Sơn mất về tay nhà Nguyễn. Chính vì vậy trong dân gian có câu: “giữ như giữ mã tổ” chính là để bảo vệ sự trường tồn, thịnh vượng của cả dòng họ và xa hơn nữa là bảo vệ sự trường tồn của một triều đại, một quốc gia.

2.2. Các kiểu không gian xuất hiện trong các phương thức dự báo

2.2.1. Không gian vũ trụ

Hoạt động dự báo có thể diễn ra với mọi tầng lớp người trong xã hội, ở nhiều không gian khác nhau liên quan đến các khía cạnh phong phú của đời sống. Tuy nhiên, khi đi vào sáng tác văn học, nhất là văn học trung đại thì do chịu ảnh hưởng văn hoá thời đại, quan niệm, phương thức sáng tác mà các tác giả sẽ chỉ lựa chọn những kiểu loại phương thức dự báo, nhân vật, không gian mà họ cho là tiêu biểu nhất. Khi miêu tả, kể về nhóm nhân vật Thánh nhân, quân tử, các nhà văn thường đưa vào các yếu tố dự báo. Một trong những yếu tố, phương diện quan trọng của thi pháp tả nhân vật là không gian nghệ thuật. Không gian nghệ thuật tiêu biểu cho kiểu nhân vật này là không gian vũ trụ. Điều này hoàn toàn dễ lí giải vì theo quan niệm văn hóa truyền thống phương Đông, là những con người đặc biệt được vũ trụ, trời đất sinh ra, được trời đất cho một cái tài, được trời che ta đất chở, sinh ta đã có ý, là sự chung đúc khí tốt đẹp của núi sông để có công danh sự nghiệp trong chốn đời đời. Quan niệm này được các tác giả trung đại nhắc đến như Lý Tế Xuyên viết: “Các thần vốn có phẩm loại không ngang nhau, có vị là tinh tú của núi sông, có vị là nhân vật kiệt linh, khí thể rùng rục lúc đương thời, anh linh tỏa rộng đến đời sau”, Ngô Giáp Đậu cũng khẳng định: “Nước Việt ta từ lập quốc, sơn kỳ thủy tú, địa linh nhân kiệt, so với các nước trong toàn cầu, thực là anh vĩ đặc biệt, cố nhiên là không chịu nhường ai rồi. Chung đúc cái chính khí lại, từ đó xuất hiện nhiều đáng thần kỳ, sống làm bậc danh tướng, chết làm bậc danh thần, làm bậc tiết nghĩa, làm bậc trinh liệt; chính khí của các bậc ấy bàng bạc vòng quanh vòm trời xanh, hoặc là tán ra mà thành tiên phong thành đạo cốt cũng đều lưu truyền bất hủ về sau”. Từ cách nhìn

nhận, quan niệm những nhân vật phi phàm là những con người vũ trụ, các nhà nghiên cứu như Trần Đình Sử, Trần Nho Thìn, Trần Ngọc Vương... trong các công trình về văn học trung đại cũng đã chỉ ra kiểu không gian đặc trưng gắn với nhân vật này là không gian vũ trụ.

Ở phần trên, chúng tôi đã chỉ ra các kiểu không gian tiêu biểu xuất hiện yếu tố dự báo, trong đó có không gian phong thủy. *Không gian phong thủy cũng chính là một kiểu đặc trưng của không gian vũ trụ, có thể xem đó là một vũ trụ, núi sông thu nhỏ*. Đặc trưng của nó là sự kết hợp hài hoà của nước và núi non tạo nên sinh khí, mộ tổ tiên chôn vào đây thì con cháu được thiên phú địa tá, giang sơn chung tú khí (trời phú bẩm, đất chở che) tài năng, lỗi lạc: như ngôi đất của nhà Phạm Duy Trĩ: “chín khúc châu phía trước, huyệt ở khe suối nhỏ, một mô đất nhô lên ở chính giữa cách huyệt rất gần” (*Chuyện Trạng nguyên Phạm Duy Trĩ*), còn “phía trước có “ấn phù thủy điện” (cái ấn nổi trên mặt nước) làm tiền án, phía sau có “đạn phượng hàm thư” (chim phượng đỏ ngậm thư) làm hậu chẩm” (*Truyện Tế tướng xã Mộ Trạch*). Những biểu tượng xuất hiện trong không gian này thường gắn với động vật tôn quý để dự báo về tương lai tốt đẹp của con cháu. Trong không gian vũ trụ, ngoài không gian phong thủy ở phía dưới mặt đất thì *không trung, trên cao cũng được các tác giả chú ý miêu tả để thể hiện sự hiển linh của các nhân vật*. Thần nhân xuất hiện trên không trung âm phù cho những trận đánh đã được báo trước kết quả thắng lợi trước đó: “Trận đánh ở sông Bạch Đằng, đúng là trên không trung có tiếng ngựa xe” (*Bố Cái đại vương*). Nhân vật tài phép có thể đi lại trên không trung mà chân không chạm đất như: trên không trung mà đi vào cung (*Sự thần dị của Minh Không*). Đạo nhân vốn là kẻ từ chốn Tinh tào báo trước cho Thiên Tích (vốn là trà đồng thượng đế) về nạn Ô Tôn và đến cứu giúp, xuất hiện: “một cỗ xe mây bay đến đứng dừng lại ở trên không trung, hai bên có ngọc nữ, tiên đồng châu hầu rất nghiêm túc” (*Chuyện gã Trà đồng giáng sinh*). Trong *Mahabharata*, nhân vật Yuhitira trong trận giao chiến đã nói dối khiến xe chàng: “cho đến giờ phút ấy vẫn bay cách mặt đất bốn in-sơ và không hề chạm đất, ngay lập tức hạ xuống chạy trên đất” vì từ xưa đến giờ chàng đứng tách riêng ra khỏi cái thế giới đầy những dối trá, nay đột nhiên thuộc về cõi trần. *Nhân vật đáng bậc, thánh nhân, quân tử trong các dự báo về họ, bao*

giờ cũng trong tư thế làm chủ không gian một cách hào sảng, tung hoành vẫy vùng như câu nói của Lý Ông Trọng: “Người ta ở đời có tráng chí, nên như chim loan chim phượng, cất cánh một cái bay xa vạn dặm, sao lại có thể chịu để người thóa mạ, làm nô lệ cho người sao?” (*Hiệu Uy Uy Mãnh Anh Liệt Phu Tín Đại Vương*); và câu thơ của người thầy dự báo cho người học trò thành sự thực: Phong dư lạn lí thiên do hiệp/ Khăng dư tiêu liêu cạnh nhất chi (gió thừa muôn dặm trời còn hẹp/ sao chịu cùng chim chiến chiến tranh giành một cành (*Thám hoa Vũ Tôn Sư*). Tuy không được xếp vào nhóm thánh nhân, quân tử vì “nếu xét về giới tính, đây là nhóm truyện chủ yếu viết về người đàn ông” [15; tr. 14] nhưng với chí khí của bà quả thực không thua kém bất cứ người đàn ông nào trên đời khi muốn chinh phục không gian rộng lớn của thiên hạ: muốn cưỡi gió đạp sóng, chém cá kình lớn ở biển đông, quét sạch bờ cõi, cứu dân ra khỏi cảnh chìm đắm” chứ không chịu bó mình trong không gian nhỏ hẹp của nữ nhi thường tình: “há lại bắt chước người đời cúi đầu khom lưng làm tỳ thiếp cho kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?” [10; tr. 83]. Không gian cộng đồng thiên hạ chính là nơi để họ thể hiện tài năng. Viên ngọc bích vỡ trong giấc mơ mẹ Mai Thúc Loan được giải thích: “ngọc bích nhận ở tay hốt nhiên rơi xuống đất vỡ tan, bắn tung toé, có tiếng kêu vang vang, đó là cái ý tiếng tăm vang dậy, chấn động người đời” (*Hương Lãm Mai để kí*). Không gian vũ trụ thường xuất hiện không chỉ trong khẩu khí mà còn để lại nhiều trong thơ văn của những người đặc biệt mà sau này họ sẽ là rường cột nước nhà hoặc chủ nhân của đất nước: vua Lý Thái Tổ thừa bé có lỗi, thầy học trói lại bắt nằm xuống đất bèn làm bài thơ rằng: trời làm chân gói đất làm nệm/ mặt trời mặt trăng soi vào cửa sổ cho ta ngủ/ đêm khuya không dám duỗi chân dài/ sợ làm đổ sơn hà xã tắc, [11; tr. 641]. Nhân việc đánh trung tiện, người học trò bị bà hàng nước bắt làm một bài kinh nghĩa. Hai câu thơ ngắn trong hoàn cảnh oái ăm nhưng cho thấy được nội lực thâm sâu của người học trò: Đại hiện đối thời nhân ngôn, sở súc giả cự, sở phát tất hoàng dã. Cái sở ký cự, tất sở phát an đắc nhi bất hoàng tai (đại hiện nói với thời nhân, súc tích nhiều thì phát ra phải rộng. Vì rằng súc tích đã nhiều thì phát ra không rộng không được)... Khoa ấy quả nhiên người học trò nọ đỗ tiến sĩ. Khí tượng ấy đã hiện ra ở văn từ. Mà bà hàng rượu cũng là người biết chữ chứ không phải hạng tầm

thường [11; tr. 637]. Chữ viết ra để xem bói cũng phần nào thể hiện ước muốn được gánh vác giang sơn: Càn khôn nhất trụ (*Cổ quái bốc sư truyện*). Không gian được miêu tả với những dấu hiệu tốt lành từ trời cao như mưa lành, hương thơm ngọt và đặc biệt là ánh sáng: Nguyễn Giám sinh lúc mới sinh ra ánh sáng đỏ đầy nhà. Người nhà tưởng cháy nhà, đến khi nhìn kĩ mới biết là hào quang (*Truyện Nguyễn Giám sinh ở La Sơn*) còn *Lam sơn thực lục* chép về Lê Lợi là khí sinh ra có ánh sáng đỏ đầy nhà, mùi hương lạ khắp xóm. Như vậy, không gian vũ trụ xuất hiện trong các phương thức dự báo gắn với nhân vật đáng bậc thường có: Rộng, cao, được miêu tả với những so sánh với các động thực vật tôn quý, tràn ngập ánh sáng. Nhân vật không nhỏ bé lạc lõng trong không gian đó mà ngược lại ở vị thế làm chủ, bao quát, có sức ảnh hưởng đến không gian.

2.2.2. Không gian giấc mơ

Từ lâu giấc mơ có một ý nghĩa to lớn đối với con người. Ở Ai Cập cổ đại người ta quy cho giấc mộng một giá trị tiên báo đặc biệt: Thượng đế đã sáng tạo ra những giấc mơ để chỉ đường cho loài người, một khi họ không có khả năng nhìn thấy tương lai, một cuốn sách minh triết viết. Những giáo sĩ đọc chữ, những thầy tu viết chữ và những thầy đoán mộng giải thích tại các đền miếu ý nghĩa của hình tượng mộng寐, dựa vào những bí pháp lưu truyền từ thời đại này sang thời đại khác. Thuật đoán mộng được thực hành ở mọi nước. Đối với tất cả những thổ dân Bắc Mỹ, chiêm mộng là dấu hiệu tối hậu và quyết định của kinh nghiệm: “Những giấc mơ là nguồn cội của mọi điển lễ; chúng ấn định sự lựa chọn giáo sĩ và xác nhận phẩm chất phẩm chất thuật sĩ; từ nơi ấy phát sinh ra y học, tên mà người ta đặt cho những đứa con của mình và những kiêng kỵ; chiêm mộng xếp đặc những cuộc chiến tranh, những cuộc đi săn, những án tử hình và những viện trợ cần được đem đến; chỉ có chúng mới xuyên thủng được đê mê tối của thế giới bên kia; chiêm mộng củng cố truyền thống: nó là con dấu của pháp chế và quyền uy” [1; tr.165]. Trong *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới* đã chia giấc mộng thành sáu loại sau: 1. Chiêm mộng tiên tri hay giáo huấn, một sự báo trước ít nhiều úp mở về một nguy biến đã qua, đang xảy ra hoặc sẽ đến; nguồn gốc của của những giấc mộng này được quy cho một sức mạnh trên trời. 2. Giấc mộng truyền pháp nhằm đưa linh hồn sang thế giới bên kia bằng một tri thức hay một hành trình

tương tượng. 3. Chiêm mộng thần giao cách cảm, làm cho ý nghĩ và tình cảm của những con người hoặc nhóm người xa cách liên thông được với nhau. 4. Chiêm mộng linh thị chuyển con người vào thế giới linh tương. 5. Chiêm mộng linh tính, cho phép ta đoán định và dành ưu tiên cho một trong ngàn khả năng. 6. Chiêm mộng thần thoại, sao lại một mẫu gốc lớn nào đó và phản ánh một mối lo âu cơ bản của cả nhân loại [6; tr. 165 - 166]. Giác mơ với tư cách kinh nghiệm thần bí, có một tầm quan trọng cực kì to lớn trong con mắt của phần lớn những người nguyên thủy. Người thổ dân chỉ nghĩ đến việc khai thác những kinh nghiệm có được trong lúc ngủ bằng những kinh nghiệm có được trong lúc thức. Chính vì thế mà “Những tri giác có được trong giấc mơ có giá trị khách quan không kém gì những tri giác khi ở trong trạng thái thức” [1; tr. 132] và “Giống như các kinh nghiệm ấy (kinh nghiệm thần bí), giấc mơ là một bước tiếp xúc trực tiếp với cá nhân trong thế giới vô hình nhưng chỉ diễn ra trong giấc ngủ. Ấy vậy trạng thái đó là một cái chết tạm thời... khi những người chết xuất hiện trong một giấc mơ, người đang ngủ có cảm giác về sự hiện diện có thật của người chết đó. Anh ta nhìn thấy họ, nghe thấy tiếng nói của họ, trò chuyện với họ đến mức đôi khi lúc thức dậy anh ta sẽ nói anh ta đã đi tới xứ sở của những người chết và kể lại những gì anh ta nhìn thấy và biết được” [1; tr. 134 - 135].

Trong văn học, không gian giấc mơ phản ánh trí tưởng tượng phong phú của nhà văn về thế giới, nơi mọi khát vọng về hạnh phúc, công lý được thực hiện để bù đắp những thiếu hụt của hiện thực cuộc sống. Không gian giấc mơ là sự mở rộng không gian của nhà văn so với không gian đời thực mà cơ sở của nó là từ những niềm tin chịu ảnh hưởng của tôn giáo vì: "Trong ý thức người trung cổ, thế giới vâng theo một sơ đồ không gian duy nhất dường như bao gồm tất cả và rút ngắn mọi khoảng cách, ở đây không có quan điểm cá nhân về một đối tượng này hay đối tượng khác, mà dường như chỉ có cái nhận thức siêu thế giới, một cái nhìn tôn giáo đối với thực tế" [8; tr. 455]. Không gian nghệ thuật trong văn học trung đại nói chung, trong các phương thức dự báo nói riêng chịu ảnh hưởng tổng hợp của nhiều dòng tín ngưỡng, tôn giáo, triết học mà trong đó nổi bật là Nho giáo và Đạo giáo. Trong đó, sử dụng mô hình được dựa trên trật tự và thứ bậc, lấy đạo đức để phân chia thứ hạng, vị thế của con người trong xã hội của Nho giáo. Thiết chế

Nho giáo ảnh hưởng vào trong không gian nghệ thuật trung đại thể hiện ở chỗ mọi không gian đều được sắp đặt theo trật tự tôn ti. Theo trục dọc không gian được phân chia sắp xếp dựa trên tiêu chuẩn hành xử Nho giáo. Những nhân vật có phẩm chất đạo đức như tiêu chuẩn của bậc quân tử thì lúc chết đi được lên trời còn những kẻ hành xử trái luân thường thì sẽ xuống địa ngục chịu đày đoạ: "Trời đối lập với đất, thần đối lập với quỷ là chủ nhân của cõi địa ngục, khái niệm thượng được kết hợp với những quan niệm cao thượng, trong sạch, thiện, còn khái niệm hạ thì mang sắc thái không cao thượng, thô lỗ, dơ dáy, ác. Tương phản giữa vật chất và tinh thần, giữa thể xác và linh hồn cũng chứa đựng nguyên tắc giữa thượng và hạ. Những khái niệm không gian gắn liền với khái niệm luân lí và tôn giáo" [4; tr. 76]. Theo trục ngang, không gian được phân chia thành các không gian thiêng và không gian tục không tách rời mà có sự dính liền, kết nối: "Việc xây dựng không gian thần thiêng trong sự kết nối với ngoại vi thế tục có ảnh hưởng đến cấu trúc tường thuật. Các nhà văn truyền kì luôn làm cho độc giả của họ thoáng nhận ra một mô hình tồn tại bí ẩn hay siêu hình đằng sau các sự kiện mang đậm màu sắc thực tế, và mô hình này có xu hướng chống lại tính hợp lý và chủ nghĩa hiện thực rõ ràng thông qua các sự kiện lịch sử có thật" [9; tr. 55]. Và Đạo giáo ở hệ thống nhân vật xuất hiện trong không gian như: Ngọc hoàng thượng đế, Thái thượng lão quân, Nam Tào Bắc Đẩu, các vị tiên, Tiên Lã Động Tân (Một trong bát tiên), các cõi không gian... Đạo giáo chia các hoạt động con người làm 3 thế giới “kia sự việc trong trời đất không thể nào hạn định được... trong cõi u hiển có ba bộ phận liên quan với nhau. Trên là tiên, giữa là người, dưới là quỷ. Người thiện thì hóa tiên, tiên bị biếm trích lại trở thành người. Quỷ bắt chước người, người bắt chước tiên, xoay vòng qua lại, cứ vậy mà suy. Đây là sự cách biệt nho nhỏ giữa cõi u và cõi hiển” (Thân Tải Xuân, Đạo giáo và truyền kì đời Đường, Tạp chí Hán Nôm, (4), 1998), hoặc “trong khoảng trời đầy báo ứng luân hồi, chỉ có hai loài thiện và ác. Người chăm làm thiện, tuy hãy còn sống, tên đã ghi ở Đế Đình. Người hay làm ác, không đợi chết đến án đã ghi ở địa phủ” [10; tr. 253]. Cõi tiên trong quan niệm phương Đông gồm 36 tầng trời, 10 châu, 3 đảo, trong đó có 10 động tiên, 36 động thiên nhò và 72 phúc địa. Những không gian này được xuất hiện qua không gian giấc mơ:

Không gian Trời, Thiên đình: Bằng giấc mơ, con người có thể tạm rời bỏ thế giới trần gian để lên trời - thế giới của thiên đình, Ngọc Hoàng, các vị chư tiên. Sự đối lập của không gian "trời" - "đất" trong ý thức người trung cổ có ý nghĩa tôn giáo đạo đức: "Trời là nơi chốn của cuộc sống cao thượng, vĩnh cửu, lí tưởng đối lập với đất là nơi của cuộc sống tội lỗi và tạm bợ của con người... Ngay trên cõi đất cũng có những nơi thần thiêng, những nơi chính và những nơi tà, những nơi tội lỗi... Việc đạt tới tính thánh cũng được ý thức như sự vận động trong không gian: đương sống cũng có thể thành thánh và được lên thiên đường còn người tội lỗi thì bị đẩy xuống hoả ngục. Vị trí không gian của con người phải tương xứng với vị thế đạo đức (statut) của nó [4; tr. 78]. Trong chuyến phiêu du lên trời, Phạm Tử Hư đi thăm các tòa nhà trên thiên đình: Tòa Tích Đức là nơi ở các vị tiên thỏa sống có lòng yêu thương mọi người, không keo bần, hợm hĩnh; Tòa Thuận Hạnh là nơi ở các tiên thuở sống hiếu thuận, biết bao bọc, san sẻ nhau trong khó khăn; Tòa Nho thần cho những danh thần ở, khoảng năm trăm năm lại cho giáng sinh... Cách bố trí không gian, cách phân chia tam giới này theo Melentinsky là: "kết quả của cặp đối lập trên/dưới, tiếp đó là kết quả của những đặc tính khác biệt giữa âm giới là nơi trú ngụ của ma quỷ và thượng giới là nơi sinh sống của các vị thần và sau đó là những người được tuyển chọn sau khi chết" [8; tr. 285].

Không gian Thiên đình trong giấc mơ là một thế giới lộng lẫy được xây dựng bằng những vàng bạc, ngọc ngà, châu báu, báu vật trân quý không sao kể xiết: "tòa nhà xây bằng vàng sừng sững, cửa ngọc rộng mở... trong mâm ngọc lưu ly dựng đầy, trong be mã não đựng đầy đàn...Nào Diêm La triều cống cây ngọc, nào Động Đình dâng tiến ngọc trai, toàn đồ quý giá kỳ lạ" (*Vân Cát thần nữ*) [10; tr. 465], "những bức tường bạc bao quanh, cửa lớn khảm trai lộng lẫy, hai bên có những toà lầu châu điện ngọc, vàng vạc sáng như ban ngày, sông Ngân bên Sao, ôm ấp lấy đàng trước, gió thơm phưng phức, đượm ngát hương hiên, hơi lạnh thấu da, ánh sáng chói mắt" [10; tr. 254] (*Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào*); có người tú tài đến cầu mộng ở đền mộng thấy có một người dẫn đến một nơi là Cung Tử Thanh, ở trên tầng trời, cách trần gian 80 vạn dặm: "cửa vân gác lộ rất là lộng lẫy, bốn mặt toàn là thủy tinh, trong bức rèm có đặt một tấm bình phong vân mẫu, có màn vóc thêu, hương thơm sực nức choáng váng cả mắt...thấy có một vị

đội mũ vân hồng, mình mặc áo vàng sẫm, ngồi ở phía trong bình phong. Bên chỗ ngồi ấy có các con gái trẻ tuổi và đồng tử thị nhi, đứng xung quanh tả hữu, người cầm cái quạt che cán bằng vàng, người cầm đôi giày thêu cánh chim thúy, người bưng mâm ngọc, người cầm lọng hoa, oai vệ như một vị đế vương" [10; tr. 445 - 446] (*Cuộc gặp gỡ kì lạ ở Bích Câu*).

Những hình tượng thường xuất hiện trong không gian này là ánh sáng, vàng bạc, châu báu, ngọc ngà, hương thơm đều hướng đến ý nghĩa biểu tượng về sự giàu có, trường cửu và thánh thần. Ý nghĩa tượng trưng của ánh sáng được phát sinh từ việc con người quan sát thiên nhiên. "Ba Tư, Ai Cập, tất cả những nền thần thoại đều gán cho thần linh một bản chất sáng láng" [6; tr. 15]... Trong truyền thuyết đạo Hồi, ánh sáng trước hết là biểu tượng của thánh thần. Kinh Coran viết: "Chúa là ánh sáng của trời và đất" [6; tr. 16]. Các nhà tâm lý học đã phân tích những hình ảnh sáng láng gắn với những vận động đi lên kèm theo là cảm giác sáng khoái, còn những vận động đi xuống, thì có những hình ảnh đen tối gắn với chúng, kèm theo là một cảm giác sợ hãi. Các nhận xét này khẳng định rằng ánh sáng tượng trưng cho sự phát triển của con người bằng việc nâng mình lên - con người tìm thấy sự hài hoà ở các điểm cao - còn bóng tối, cái đen thì tượng trưng cho một trạng thái trầm uất và lo sợ [6; tr. 16]. Bạc và vàng là chất liệu của những ngôi nhà thế giới thánh thần, trong đó bạc là biểu tượng của sự trong sạch vì trắng và lấp lánh: "Nó là ánh sáng trong sạch, như thể là được thu nhận và phản hồi bởi một tinh thể trong suốt, như là sự trong vắt của nước, như ánh sáng phản chiếu từ gương, như sự óng ả của kim cương; nó giống như sự trong sạch của lương tâm, sự trong sáng của ý định, sự chân thật, ngay thẳng của hành động" [6; tr. 44]. Còn vàng và ánh sáng là biểu tượng của tri thức, là bản chất dương, sự bất tử, cũng là biểu tượng của sự tẩy uế và thiên khai. Trong truyền thuyết Hy Lạp vàng thể hiện mặt trời và toàn bộ biểu tượng của mặt trời: phì nhiêu, giàu có, thống trị; trung tâm của nhiệt năng - tình yêu - biểu tượng; cội nguồn ánh sáng - tri thức - toả rạng [6; tr. 978]. Và ngọc ngà châu báu: mang đầy năng lượng vũ trụ, biểu tượng cho mặt trời, mặt trăng, cho sự vương giả, sự vĩnh cửu, cho sự hoàn hảo với năm đức tính siêu việt: từ tâm, trong sáng, vang âm, bất biến, thanh khiết. Theo sách *Lễ ký*, ngọc biểu hiện cho phần lớn phẩm chất đạo đức: hảo tâm, cẩn trọng, chính trực, thành tín và cũng

là biểu hiện của trời và đất, của đức hạnh và con đường đạo đức. Những biểu tượng trên xuất hiện trong không gian thiên đình đều hướng đến ý nghĩa miêu tả cái tuyệt mỹ, tuyệt đức và sự trường hằng vĩnh cửu.

Những chuyến viển du trong mộng lên trời bao giờ, nhân vật thường nhận được những dự báo tốt lành như thi cử đỗ đạt (*Chuyện Phạm Tử Hu lên chơi Thiên Tào, Cuộc gặp gỡ kì lạ ở Bích Câu*), sinh con có nguồn gốc thần tiên (*Chuyện nữ thần ở Vân Cát, Thánh Tông hoàng đế*), sống thọ (*Chuyện già trà đồng giáng sinh*). Như vậy, không gian thiên đình xuất hiện trong mộng gắn với các phương thức dự báo phản ánh khát vọng được bay cao vươn xa thoát khỏi cuộc sống trần tục để sống với cuộc sống phóng khoáng, tự do, no đủ, trường thọ và công bằng, hạnh phúc, tình yêu. Không gian thiên đình được nhắc đến trong các phương thức dự báo như là nơi trở về chốn cũ của nhân vật là trích tiên xuống trần làm nhiệm vụ, ngày trở về cũng là cái chết của họ hoặc là nơi đến của những nhân vật thiện lương (*Cá Voi, Tiên quân chúa, Một dòng chữ lấy được gái thần, Nam triều công nghiệp diễn chí, Chuyện người liệt nữ ở An Ấp...*) thể hiện khát vọng tái sinh bất tử mang màu sắc Nho giáo và Đạo giáo...

Không gian âm phủ: Những biểu tượng không gian của người trung cổ chủ yếu có tính chất tượng trưng những khái niệm sống và chết, thiện và ác, từ thiện và tội lỗi, tiên và tục được thống nhất với những khái niệm thượng và hạ, với những xứ sở nhất định trên đời và những bộ phận nhất định của không gian thế giới, chúng có những tọa độ địa hình học [4; tr. 82]. Thế giới địa ngục trong quan niệm của nhân loại là thế giới của người chết, bóng tối, ma quỷ và sự trừng phạt. Trong không gian giấc mơ không gian nhân vật không chỉ mở rộng lên trời cao mà còn đi xuống thế giới dưới thấp là âm phủ. Khác với không gian trời đầy màu sắc tươi sáng và ánh sáng tràn ngập, âm áp thì âm phủ được miêu tả với bóng tối phủ đầy, không khí u ám, lạnh lẽo, ghê rợn, khắp nơi đầy những hình cụ trừng phạt kẻ có tội: Ngô Tử Văn đốt đèn "đêm bệnh càng nặng thêm, rồi thấy hai tên quỷ sứ đến bắt đi rất gấp, kéo ra ngoài thành về phía đông. Đi đến nửa ngày đến một toà dinh lớn, xung quanh có thành sắt cao vọi đến mấy chục trượng. Hai tên quỷ đến nói với người canh cổng, người canh cổng đi vào một lúc rồi truyền chỉ rằng: Tôi sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm. Nói rồi xua tay bảo đi ra phía bắc. Đàng

phía bắc tức là con sông lớn, trên sông bắc một chiếc cầu dài ước hơn nghìn bước, gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương. Hai bên tả hữu cầu, có đến mấy vạn quỷ dạ xoa, đều mắt xanh tóc đỏ, hình dáng nanh ác. Hai quỷ dùng gông dài thừng lớn gông trói Tử Văn" [11; tr. 240] (*Chuyện chức Phán sự đền Tân Viên*). *Chuyện Lý tướng quân*. Con trai là Lý Thúc Quân chứng kiến cha bị xử ở âm phủ: "Chìm trong bể ái, nên lấy nước sôi rửa ruột cho tinh dục không sinh... chiếm ruộng của người, phá sản của người... vì tuổi tham dim nó, nên lấy lấy lưỡi trủy thủ moi ruột để cho lòng tham không nổi lên nữa..., phá mồ mả của người, huỷ đạo thường với người ruột thịt... đó là sự càn rỡ không có chừng mực nào nữa, dù sử bằng những hình cây kiếm núi đao, nước đồng gậy sắt cũng chưa đủ thoả. Vậy nên chỉ áp vào ngục Cửu U lấy dây da chết lấy đầu, lấy dùi lửa đóng vào chân, chim sắt mổ vào ngực, rần độc cắn vào bụng, trầm luân kiếp kiếp, không bao giờ được ra khỏi" [10; tr. 299]. Trạng nguyên họ Giáp chưa chết mà đã mộng xuống âm phủ thấy một cái gông cùm to chờ ngày mình xuống chịu tội, con cái cũng lần lượt chết (*Chuyện Giáp Trạng nguyên*). Ở đây, cũng có một công đường xử án như ở trần gian gồm nhiều chức sắc đảm nhận nhiều vị trí: Quý dữ đi bắt người về âm phủ, quan xét xử, những vụ án nghiêm trọng sẽ được đưa đến cấp cao hơn để đưa ra kết luận sau đó được thực thi... hoàn toàn giống mô hình ở dương gian. Những cuộc xử án trong không gian âm phủ làm mang ý nghĩa sự thực thi công lý. Điều này có thể lí giải như Levy Bruhl: "Tâm thức của người nguyên thủy không hề có sự phân biệt giữa hai thế giới siêu nhiên, vô hình với thế giới hữu hình, tự nhiên" [11; tr.136]. Những nhân vật được đưa đến không gian này có cả người tốt có cả kẻ xấu. Chuyến hành trình của nhân vật xuống âm phủ thường nhận được dự báo xấu nhiều hơn là tốt: bị giảm thọ, con cái, gia đình bị họa, bị mất chức... Tuy nhiên, cũng có nhiều nhân vật nhận được nhiều dự báo tốt lành như được con cái, sống thọ, thăng chức, được giao cho một nhiệm vụ quan trọng ở một cõi khác (đồng nghĩa với già từ cuộc sống nhân gian) (*Quan sang cõi âm, Chuyện chức Phán sự đền Tân Viên*)...

3. Kết luận

Theo sự khảo sát, gắn với mỗi không gian là các kiểu dự báo tiêu biểu: không gian sinh hoạt, hiện thực đời thường tập trung tổng hợp của các phương thức dự báo, không gian thiêng như đền chùa, miếu mạo, đàn,

thường xuất hiện phương thức dự báo qua mộng hoặc lên đồng (tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với thế giới siêu nhiên), không gian mờ mả, lãng tâm thế giới của người chết thường xuất hiện kiểu dự báo qua xem phong thủy... Không gian xuất hiện dự báo thường tập trung vào không gian thiêng như đền chùa, không gian đậm màu sắc phong thủy. Không gian được miêu tả trong dự báo là không gian vũ trụ và không gian giấc mơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bruhl L. (2008), “Kinh nghiệm thần bí và biểu tượng ở người nguyên thủy”, *Tạp chí văn hóa nghệ thuật*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Nguyễn Khoa Chiêm (Ngô Đức Thọ và Nguyễn Thuý Nga giới thiệu) (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội
3. Fazer J. (2007) *Càng Vàng bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*, NXB Lao Động
4. Gurevich A. (1996), *Các phạm trù văn hóa trung cổ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Guiley R. (2005), *Từ điển tôn giáo và các thể nghiệm siêu việt*, NXB Tôn giáo, Hà Nội
6. Jean C., Gheerborant A. (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng.
7. Lưu Bái Lâm: *Phong thủy - Quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống*, NXB Đà Nẵng, 2004.
8. Meletinsky M. (2005) (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), *Thi pháp của huyền thoại*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Kim Ngân (2014), *Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết nhìn từ góc độ dịch chuyển không gian trong truyện cổ tích và truyện truyền kì Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
10. Trần Nghĩa: *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 1, NXB Thế giới, Hà Nội, 1997.
11. Trần Nghĩa: *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 2, NXB Thế giới, Hà Nội, 1997.
12. Trần Nghĩa: *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 3, NXB Thế giới, Hà Nội, 1997.
13. Trần Nghĩa: *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 4, NXB Thế giới, Hà Nội, 1997.
14. Nguyễn Cảnh Thị, (Trần Nghĩa giới thiệu): *Hoan Châu kí*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2011.
15. Trần Nho Thìn (2008), *Văn học Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Đinh Phan Cẩm Vân (2000), “Cái kỳ trong tiểu thuyết và truyền kỳ”, *Tạp chí Văn học*, (10).

Special space and place in divination systems (A Survey of Vietnamese Medieval Narrative Prose)

Tran Thi Thanh Nhi

Article info

Received:
06/8/2018
Accepted:
10/3/2019

Keywords:

Divination; warning signs; narrative prose; fengshui; art space.

Abstract

Men use divination systems to predict future. The divination systems not only appear in social life but have also become a special ingredient in literature to reflect life and conveys the content of the literary work. In the Vietnamese medieval narrative prose, each special space has typical divination and the space or place where divination takes place tends to be spiritual one such as the church or pagoda, or feng shui place.